

Số: 1237/QĐ-UBND

Kiến Thụy, ngày 13 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình:
Di chuyển hệ thống điện phục vụ GPMB thuộc Dự án: Nâng cấp, cải
tạo đường giao thông thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu xã
Tân Phong, huyện Kiến Thụy

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIẾN THỤY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/09/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; nghị định 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính Phủ Quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Nghị quyết số 355/NQ-HĐND ngày 05/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu xã Tân Phong, huyện Kiến Thụy;

Căn cứ Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Di chuyển hệ thống điện phục vụ GPMB thuộc dự án: Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu xã Tân Phong, huyện Kiến Thụy;

Căn cứ quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ chủ đầu tư; giao nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của cấp quyết định đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kiến Thụy tại Tờ trình số 73/TTr-BQLDA ngày 10/7/2026 về việc phê duyệt quyết toán và Căn cứ báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán số 02/BC-KT ngày 13/7/2026 của Phòng Kinh tế xã Kiến Thụy.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình:

- Công trình: Di chuyển hệ thống điện phục vụ GPMB thuộc dự án: Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu xã Tân Phong, huyện Kiến Thụy.

- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kiến Thụy.

- Địa điểm xây dựng: Xã Kiến Hải (xã Tân Phong cũ), thành phố Hải Phòng.

- Thời gian: Khởi công 27/6/2025 - Hoàn thành 10/8/2025.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị: đồng

Stt	Nội dung	TMĐT được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số (làm tròn)		1.958.996.000	1.645.323.000
1	Chi phí xây dựng	1.587.021.000	1.463.523.000
2	Chi phí quản lý dự án	50.730.000	0
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	187.271.000	181.800.000
4	Chi phí khác	40.688.000	0
5	Chi phí dự phòng	93.286.000	0

2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn	TMĐT được duyệt	Thực hiện			
		Giá trị phê duyệt quyết toán	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn lại được giải ngân	Số vốn phải thu hồi
Tổng số	1.958.996.000	1.645.323.000	1.645.323.000	0	0
- Nguồn vốn GPMB thuộc dự án Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thực hiện xây dựng nông thôn mới	1.958.996.000	1.645.323.000	1.645.323.000	0	0

kiểu mẫu xã Tân Phong, huyện Kiến Thụy được phê duyệt tại Quyết định số 3571/QĐ- UBND ngày 31/10/2024 của UBND huyện Kiến Thụy					
--	--	--	--	--	--

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số				1.645.323.000	
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			1.645.323.000	
2	Tài sản ngắn hạn			0	

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	1.645.323.000	
1	- Nguồn vốn GPMB thuộc dự án	1.645.323.000	

1.2. Tổng các khoản chi phí tính đến ngày 10/7/2026 là: 0 đồng.

(Bằng chữ : Không đồng./.).

+ Tổng chi phí phải thu: 0 đồng.

+ Tổng chi phí phải trả: 0 đồng.

Chi tiết các khoản chi phí theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại Phụ lục số 01 kèm theo.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	Đội quản lý điện lực khu vực Kiến Thụy – Công ty điện lực Hải Phòng	1.645.323.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

- Chủ đầu tư, các nhà thầu thi công, tư vấn chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, sự phù hợp của đơn giá do Chủ đầu tư và các nhà thầu đã thống nhất đưa vào báo cáo quyết toán.

- Giá trị quyết toán được phê duyệt là cơ sở cho việc quản lý vốn, tất toán tài khoản, chi phí đầu tư công trình và thanh toán công nợ cho các đơn vị.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Ban quản lý dự án ĐTXD; Trưởng phòng Kho bạc Nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 3 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Thụy

PHỤ LỤC SỐ 01**TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÁC CHI PHÍ CỦA CÔNG TRÌNH**

**DI CHUYỂN HỆ THỐNG ĐIỆN PHỤC VỤ GPMB THUỘC DỰ ÁN: NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG GIAO THÔNG
THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU XÃ TÂN PHONG, HUYỆN KIẾN THỤY**

Đơn vị: Đồng

STT	Tên chủ nợ và khách nợ	Diễn giải chi phí	Giá trị quyết toán	Đã chi trả	Công nợ còn tồn đọng theo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	(7)	(8)
1	Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Việt Cường	Chi phí xây dựng	1.463.523.000	1.463.523.000	0	0	
2	Công ty cổ phần tư vấn và xây lắp điện Hoa Phượng	Chi phí khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	116.000.000	116.000.000	0	0	
3	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng An Thịnh	Lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT các gói thầu	6.000.000	6.000.000	0	0	
4	Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Sao Vàng Hải Phòng	Thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu	4.800.000	4.800.000	0	0	
5	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây lắp Bình Minh	Chi phí giám sát thi công xây dựng	55.000.000	55.000.000	0	0	
Tổng cộng (làm tròn)			1.645.323.000	1.645.323.000	0	0	